

Số: 342/2024/QĐST-HNGĐ

CL ngày 17 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 288/2024/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn V - sinh năm 1977; địa chỉ: ấp PĐ B, xã PP, huyện CL, tỉnh BT.

Bị đơn: Lê Thị Thanh Th - sinh năm 1980; địa chỉ: ấp PH, xã VB, huyện CL, tỉnh BT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn Vĩnh với bà Lê Thị Thanh Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: ông Trần Văn V và bà Lê Thị Thanh Th không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung: ông Trần Văn V với bà Lê Thị Thanh Th có hai người con chung tên Trần Thị Thu Th1 - sinh ngày 10/6/1996 và Trần Thị Yến Kh - sinh ngày 09/11/2002, đều đã trưởng thành, có đủ khả năng tự lao động để nuôi sống bản thân nên ông V và bà Th không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm là: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

Ông Trần Văn V tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền ông V đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai số 0003318 ngày 09/9/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL được khấu trừ sang tiền án phí, hoàn trả cho ông V số tiền chênh lệch còn lại là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN
Đã ký tên và đóng dấu